

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 92/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2024;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Q1 (V1); Trụ sở: Tầng 1 (tầng trệt) và Tầng B, Tòa nhà S - A P, phường B, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị H - Giám đốc Thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ vùng - Vùng Đ, Khối Ngân hàng bán lẻ; người được ủy quyền lại tham gia tố tụng: ông Đinh Hoàng L, ông Đào Huy H1;

- **Bị đơn:** Ông Diệp Văn Q, sinh năm 1985 và bà Lưu Thị A, sinh năm 1987; nơi cư trú: xóm H, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về số tiền còn nợ:** Tính đến ngày 25/7/2024 ông Diệp Văn Q và bà Lưu Thị A còn nợ Ngân hàng TMCP Q1 số tiền 343.528.955 đồng (*ba trăm bốn mươi ba triệu, năm trăm hai mươi tám nghìn, chín trăm năm mươi lăm đồng*) bao gồm: nợ gốc 303.333.344 đồng, nợ lãi trong hạn 4.654.677 đồng, nợ lãi quá hạn 35.540.934 đồng.

- **Về thời gian và phương thức trả nợ:**

Ông Diệp Văn Q và bà Lưu Thị A có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng

TMCP Q1 kỳ hạn như sau:

+ Kỳ đầu tiên: chậm nhất ngày 25/8/2024, trả số tiền 5.000.000 đồng (thu vào nợ gốc);

+ Kỳ tiếp theo: chậm nhất ngày 25/9/2024, trả số tiền 5.000.000 đồng (thu vào nợ gốc);

+ Kỳ cuối cùng: chậm nhất ngày 25/10/2024, trả toàn bộ khoản vay gốc và lãi theo lãi suất thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng.

- Ông Diệp Văn Q và bà Lưu Thị A phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ lãi tiếp tục phát sinh theo thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 26/7/2024 cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

- Trường hợp sau khi Bản án/ Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà ông Diệp Văn Q và bà Lưu Thị A vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP Q1 có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 853, tờ bản đồ số: 18, diện tích 100m², địa chỉ tại xã P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BI 569972, số vào sổ cấp GCN: CH 00864/NTC, số QĐ: 3556/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân thành phố T cấp ngày 26/4/2012 cho bà Lưu Thị Anh . (Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 8279575.22 ngày 22/8/2022, số công chứng: 7721, Quyền số: 08/2022 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng phía Nam thành phố, tỉnh Thái Nguyên công chứng ngày 22/08/2022).

(Có sơ đồ đo hiện trạng của thửa đất kèm theo)

- Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Q và bà A vẫn phải tiếp tục thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP Q1 theo Hợp đồng tín dụng.

- **Về án phí:** Ông Diệp Văn Q và bà Lưu Thị A tự nguyện chịu 8.588.223 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP Q1 số tiền 7.500.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp, theo Biên lai thu tiền số 0002818 ngày 14/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THA dân sự TP. Thái Nguyên;
- Lưu: Tòa Dân sự, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Huyền